

Kirkland 10-1-88.

Hình Bả

Tôi vừa được thả ở Việt Nam, con trai tôi cho hay rằng có bà Ánh lại thăm tôi, nhưng tôi đã qua bên Mỹ rồi. Vợ chồng nó có than với bà Ánh rằng: "chúng nó có một người chị ở Mỹ (con gái thứ ba của tôi) citizen Mỹ rồi nữa bảo đảm hui nó sẽ hồi năm 1982 lần mà này vẫn chưa thấy gì hết; nên bà Ánh thấy vậy mới cho địa chỉ Bà nhờ Bà giúp đỡ cho mau, Tôi có 7 đứa con: 1 đứa ở Pháp, 3 đứa ở Suisse và 2 đứa ở Mỹ con có 1 đứa duy nhất con kết ở Việt Nam vì nó là quân nhân bị đi học tập cải tạo hồi tháng Jun 1975 đó.

Nó bị cải tạo 6 năm ở Chuân Hải (Phan Thiết) Nó là Hải quân làm việc tại Saigon cấp bậc Đại. Úy có đi tu nghiệp ở Mỹ (Fleet Training Center, San Diego CA. NAVY LT) con vợ nó cũng làm interpreter cho Mỹ ở Saigon...

Giấy tờ chỉ nó bảo đảm Mỹ đã có cho số "NUMBER IV 510 336" rồi (tôi gửi theo đây)

Và sau đây nó có nuôi 2 đứa con nuôi (con của em nó cũng là quân nhân, hồi năm 1981 cha của 2 đứa này đi đánh trận hạ Lào bị bắt nên cho vợ chồng con tôi nuôi cho tới nay.

Nếu Bà xin dùm cho nó đi luôn theo con tôi

theo sum họp gia đình vì lúc làm đơn bảo
đảm, chị nó bên Mỹ không biết nên không có xin
chị xin 2 vợ chồng nó thôi.

Nếu có thể thì Bà xin đưa luôn con
như có rắc rối khó khăn thì thôi không dám
làm phiền Bà. việc đó để sau sẽ tính.

Cái giấy tôi gửi cho Bà đây là hồi nó còn ở
trong trại Hầm Tân lần đó.

Chơi ít hàng cho Bà rồi sau đây cầu xin
Bà giúp gia đình chúng tôi như Bà giúp
Bà Anh và Đại Tá Đặng vậy. Cội thành thật
cảm ơn Bà nhiều, cầu chúc Bà và gia đình
được muôn điều may mắn.

Chân ái chào Bà

T. Hùng



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 510336

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM _____
Last Middle First

Current Address: _____

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/75 To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HirKland 10-1-88.

Hình Bà

Tôi vừa được thả ở Việt-Nam, con trai tôi cho hay rằng có bà Ảnh lại thăm tôi, nhưng tôi đã qua bên Mỹ rồi. Vợ chồng nó có than với bà Ảnh rằng: "chúng nó có một người chỉ ở Mỹ (con gái thứ ba của tôi) citizen Mỹ rồi nữa bảo đảm tui nó tử hồi năm 1982 lần mà, nay vẫn chưa thấy gì hết; nên bà Ảnh thấy vậy mới cho địa chỉ Bà nhờ Bà giúp đỡ cho mau, Tôi có 7 đứa con: 1 đứa ở Pháp, 3 đứa ở Suisse và 2 đứa ở Mỹ còn có 1 đứa duy nhất còn kẹt ở Việt-Nam vì nó là quân nhân bị đi học tập cải tạo hồi tháng Jun 1975 đó.

Ông bị cải tạo 6 năm ở Chuẩn Hải (Phan Thiết Ông là Hải quân làm việc tại Saigon cấp bậc Đại. Úy có đi tu nghiệp ở Mỹ (Fleet Training Center San Diego CA. NAVY LT) còn vợ nó cũng làm interpreter cho Mỹ ở Saigon...

Giấy tờ chỉ nó bảo đảm Mỹ đã có cho số "NUMBER IV 510 336" rồi (tôi gửi theo đây)

Và sau đây nó có nuôi 2 đứa con nuôi (con của em nó cũng là quân nhân, hồi năm 1981 cha của 2 đứa này đi đánh trận hạ Lào bị bắt nên cho vợ chồng con tôi nuôi cho tới nay.

Ông Bà scin ^{chúng} dum chơ nó đi luôn theo con tôi

theo sum họp gia đình vì lúc làm đơn bảo
đảm, chị nó bên Mỹ không biết nên không có xin
chị xin 2 vợ chồng nó thôi.

Nếu có thể thì Bà xin đừng luôn còn
như có rắc rối khó khăn thì thôi không dám
làm phiền Bà: việc đó để sau sẽ tính...

Cái giấy tôi gửi cho Bà đây là hồi nó còn ở
trong trại Hầm-Tân lần đó.

Chơi ít hàng cho Bà rồi sau đây cầu xin
Bà giúp gia đình chúng tôi như Bà giúp
Bà Anh và Đại Tá Đặng vậy. Tôi thành thật
cảm ơn Bà nhiều, cầu chúc Bà và gia đình
được muôn điều may mắn.

Chân ái chào Bà

T. Hieu

Community Service Numbers

How where to start? If you wish to find a community program or service, but you don't know where to start, first check the listings on these pages. If you would like a trained referral specialist to help you find the right agency or organization, try one of the numbers listed below for Services Information & Referral, Hotlines or Government Services. These are all-purpose assistance numbers.

Services Information & referral

Human Services	
Information and Referral	838-0901
County Citizens Assistance	
Information	558-2105
County Human Services	
Information & Referral	691-3253
Arch Human Services	
Information and Referral	241-5005
CAIR (Crisis Assistance	
Information and Referral)	548-3810
Virginia Hotline	527-4077
ent services	
RN VIRGINIA	
a City	838-4800
County	558-2105
own of) p.m. only	631-1081
ty	385-7855
County	691-3185
ch City	241-5003
Town of)	435-6800
	471-7640
County	471-6050
City	631-1090
Park City	631-0181
liam County	631-1703
own of)	938-8000
OF COLUMBIA	727-1000
ID	
ry County	279-1000
orges County	952-3000

Servicios de Información y referencia en Español

Si usted necesita información acerca de servicios que prestan los gobiernos locales, ó, si desea saber acerca de servicios comunitarios, por favor llame a los teléfonos:	
Oficina de Asistencia e Información del Condado de Arlington (Arlington County Citizens Assistance and Information)	558-2105
Comité Hispano de Virginia (Spanish Speaking Committee of Northern Virginia)	
En el Condado de Arlington (in Arlington County)	558-2128
En el Condado de Fairfax (in Fairfax County)	671-5666

Cơ quan thông tin và giúp đỡ cho người Việt Nam.

Nếu bạn cần biết tin tức về dịch vụ cộng đồng cũng như muốn tiếp xúc với một chuyên viên người Việt Nam, xin gọi những nơi sau đây:	
Cơ quan giúp đỡ và thông tin cho công dân quận Arlington (Arlington County Citizen Assistance and Information)	558-2107
Chương trình dành cho tất cả những người tị nạn tại quận Arlington (Project Central Entry for Refugees)	553-8510
Chương trình dịch vụ cho gia đình tị nạn (Refugee Family Services)	536-2066

Telephone assistance for hearing impaired or deaf

If you are hearing impaired or deaf and you have access to a TTY (Teletypewriter) or TDD (Telecommunication Device for the Deaf), you may contact the following agencies for community information and referral or for message relay services:

Information and referral

Alexandria Office of Citizen Assistance	838-5056
Arlington County Citizens Assistance & Information	558-2028
Arlington County Office for Physically Disabled Persons, DHS*	558-2656
Fairfax County Human Services Information and Referral	691-3255

Message Relay (unless indicated numbers are for voice and TTY/TDD)

Capital Communications Service for the Hearing Impaired (CAPCOM)	244-9267
	244-7769
	363-8156
Telecommunications Exchange for the Deaf, Inc. (TEDI)	683-9200/759-2122
Emergency Calls	759-4600
Weather/News (TTY/TTD only)	759-2488

FAIRFAX

ault	
ective Services	838-0700
Women's Shelter (24 hr)	838-4911
ective Services (24 hr)	838-0800
tim Companion Program	838-0970
5:00 p.m.)	683-7273
drug abuse	
m Services	838-5090
se Services	838-5066
on Area Council on	
ism & Drug Abuse	
ADA)	783-1300

ARLINGTON

Adult Protective Services	553-8517
Domestic Violence Crisis	558-2347
Pro-Child (protective services for children)	558-2885
Rape Crisis Line	558-2048
Alcohol & Drug Center DHS*	558-2989
Counseling Center (Drug), DHS*	553-2370
Washington Area Council on Alcoholism & Drug Abuse (WACADA)	783-1300

FAIRFAX COUNTY, FAIRFAX CITY, FALLS CHURCH CITY**

Adult Protective Services	691-3539
Child Protective Services	691-2251
Victim Assistance Network (24 hr assistance for rape/spouse abuse)	360-7273
Women's Shelter	435-4940
Substance Abuse Services	352-0691
Washington Area Council on Alcoholism & Drug Abuse (WACADA)	783-1300

Information Services	838-0750
Information & assistance	
Consumer Affairs	838-4350

Child Care Office	558-2969
Citizens and Consumer Affairs, Arlington County Citizens Assistance & Information	558-2142

Office for Children	691-3175
Fairfax County Consumer Affairs	691-3214
Va. Office of Consumer Affairs (Fairfax City & Falls Church)	573-3552

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 510336

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Names NGUYEN THI NGOC

808: (addy) / / CC2:

Address:

Yelennene (name):

(Chinese):

Category: ACP PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

	NAME	DOB				POL.	COS	FALCON			Documentation			PHOTO	OTHER
		N/P	MM	DD	YY			NN	CC	YY	BC	BCT	MC		
1.	NGUYEN KIM DONG	H	10	12	43	PA	VN		--	--	--	--	--		1
2.	HA THANH TAN	P	09	16	43	DI	VN		--	--	--	--	--		2
3.									--	--	--	--	--		3
4.									--	--	--	--	--		4
5.									--	--	--	--	--		5
6.									--	--	--	--	--		6
7.									--	--	--	--	--		7
8.									--	--	--	--	--		8
9.									--	--	--	--	--		9
10.									--	--	--	--	--		10
11.									--	--	--	--	--		11
12.									--	--	--	--	--		12
13.									--	--	--	--	--		13
14.									--	--	--	--	--		14

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority Date: 07/16/73 Rel-Sponsor to PA: SI I 1-130 AOR AOS PC 9CV MC PCY GVN PHOTC CT-HAR

VENL #1 SAV #1 JUL1 I -- -- -- -- -- -- -- --

USG Empl/Training (Cat 2):

Pvt US Enpl/Training (Cat 3-AC):----- 10/00/00 93 00/00/00

GVN/RVNAP SVC: -----US Combat AND: ----- Refr Cnsp: --/--/-- to --/--/--

CA7 1 PRY: --/--/00 FLTP: --/--/00 OTHER: =====

CAT 2/3 PRT: --/--/--- FLUP: --/--/--- OTHER: -----

Replist by: ~~*****~~ ON: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIST PERMIT --/--/-- PERMIT, A ~~*****~~ FEEDBACK LIST --/--

Other Actions: =====Medical Prog:=====

VOLAG NAME: [REDACTED]

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- Y 01----- HAN :Y----- RECONV: Sought --/--/-- Recd: --/--/--

POSSIBLE DUPS:

REF ID: A66084

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

WORKSHEET FOR TELE NUMBER IV 510336

SPONSOR IN THE UNITED STATE

NAME: NGUYEN KIM DONG
Other names used:
Sex: M DOB: (mddy) 10/12/42 COB: VN
Address in Vietnam:
230 C PHAM TRAI AK 1, BOX 20 HAN TAN THUAN HAI
VIET NAM

NAME: NGUYEN THI NGOC
DOB: (mddy) / / COB:
Address:
Telephone (Home): (Business):
Category: OEP PRA USC

NAME	SEX	DOB	PA	COB	ACCOMPANYING RELATIVES				DOCUMENTATION	PHOTO	OTHER
					FALCON	BC	BCT	MC			
4/A	MM	DD	YY	PA	MM	DD	YY	BC	MC	GVN	
1. NGUYEN KIM DONG	M	10	12	42	PA	VN					
2. HA THANH TAN	M	09	10	43	MI	VN					
3.											
4.											
5.											
6.											
7.											
8.											
9.											
10.											
11.											
12.											
13.											
14.											

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbols: 11 Priority Date: 07/16/75 Rel-Sponsor to PA: SI 1 3-130 AOR AOS PC YCY MC MCT GVN PHOTO OTHER

VENL #1 SRV #1 JUL:

USC Empl/Training (Cat 2):

Per US Empl/Training (Cat 3-AC):

GVN/RVNAP SVC: US Combat AND: ReEC Corp: 10

CAT 1 PRT: PLP: OTHER:

CAT 2/3 PRT: PLP: OTHER:

Reprint by: ON: LOI Sent: NOTIFIED OF EXIT PERMIT PERMIT, A FEEDBACK LIST

Other Actions: Medical Pre:

VOLAS NAME:

VOLAS ASSUR: Sought: Reeds: Y 0: HAN CT: RECON: Sought: Reeds:

POSSIBLE DUPs:

REP IV #:

FROM: Mrs PHAN LUU



TO: Mrs: KHUC MINH THO

PO BOX 5435

ARLINGTON, VA, 22205-D635

U.S.A.

JAN 20 1988

QCR 10 = SEA
RUN DATE: 09/17/89
PAGE NO. 179

PAGE NO. 170

SPONSOR IN THE UNITED STATE

I Name: NGUYEN THI NGOC

1 008: (m d y y) / / 003:

Address:

1

1 Telephone (Home):

Category: REF PRA USC

Documentation

07-48

SPONSOR IN THE UNITED STATES

SPONSOR IN THE UNITED STATES

I 1-130 AOR AOS OC FOT MC MCT GVN PHOTO OTHER

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

----- 11/11/11 13 11/11/11

Combat AND:----- REED Camp: --/--/-- to --/--/--

.....

CONTINUED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT A ----- FEEDBACK LIST --/--

-----Medical Page-----

N :----- RECONF: Soudur --/--/-- Recd --/--/--

[illegible]

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form 10/7/88
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter